TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phương và ông Mai Đại Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1980, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú hiện nay: Thôn Dưỡng M, xã Phú M, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm mái hiên di động; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1950 và bà Trần Thị T, sinh năm 1952; gia đình có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có. Về nhân thân: Vào năm 2013, đã bị kết án 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 18/2013/HS-ST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện đã được xóa án tích; tiền án: Không , tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 10/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1983 và anh Nguyễn T, sinh năm: 1981; cùng địa chỉ cư trú: Thôn Vân Thê T, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn B, sinh năm 1950; địa chỉ cư trú: Thôn Dưỡng M, xã phú M, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế (Bố của bị cáo). Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Đặng T, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Tổ 11, Khu vực 4, phường An C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Trương Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 605, phường Hòa Cường N, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Tú A, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Thôn Phú H 1, xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 4, phường Hòa Thọ Đ, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/8/2019, Nguyễn Hữu Q đi xe khách từ thành phố Đà Nẵng ra tỉnh Thừa Thiên Huế để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q đến bến xe phía nam thành phố H, thuê ông Đặng T (ông T làm nghề chạy xe ôm), chở đến xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại đây, Q đi bộ dọc thôn Vân Thê T, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, để tìm nhà nào sơ hở đột nhập vào lấy trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/8/2019, Q đi ngang qua nhà chị Hoàng Thị L, phát hiện nhà không khóa cửa nên đột nhập lên hành lang tầng 2, lấy trộm 01 ba lô màu xanh (bên trong có 01 ví da màu xanh, số tiền 109.000.000 đồng) và 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro màu đen. Sau khi lấy trộm được tài sản, Q đến đoạn đường bê tông cạnh sông N, thuộc xã Thủy T, thị xã Hương T, mở ba lô kiểm tra và lấy số tiền: 109.000.000 đồng và điện thoại hiệu Samsung J7 Pro bỏ vào người, còn ba lô và ví da Q ném xuống sông. Sau đó, Q thuê xe taxi (không xác định được biển số và người điều khiển) chở đến khu vực cầu vượt Thủy D, thuộc phường Thủy D, thị xã Hương T, rồi đón xe khách vào phòng trọ của mình đang thuê tại xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q đưa điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro lấy trộm được bán cho ông Trương Văn S được số tiền: 1.500.000 đồng. Sau đó, ông Se bán lại điện thoại trên cho chị Nguyễn Tú A với số tiền: 2.200.000 đồng. Quá trình sử dụng chị A làm vỡ màn hình điện thoại và bán lại điện thoại cho anh Nguyễn Đức T với số tiền: 200.000 đồng.

Đối với số tiền 109.000.000 đồng lấy trộm được, Q tiêu xài hết 3.000.000 đồng; dùng để đánh bạc tại khu vực cầu Hà G, tỉnh Quảng N với một số đối tượng (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) và thua hết số tiền: 60.000.000 đồng; số tiền còn lại: 46.000.000 đồng Quốc nộp vào tài khoản Ngân hàng Agribank mang tên Q. Thời gian sau đó, Q rút từ tài khoản ngân hàng này số tiền: 7.000.000 đồng để tiêu xài thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã hư hỏng; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Hữu Q; 01

điện thoại di động hiệu Master màu đỏ đen; số tiền 38.961.600 đồng (số tiền này thu giữ từ tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hữu Q).

Đối với số tiền còn lại Q đã lấy trộm là: 70.038.400 đồng, số tiền 1.500.000 đồng Q bán điện thoại lấy trộm được, 01 cái ba lô màu xanh và 01 ví da màu xanh, Cơ quan Điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản theo tố tụng hình sự của UBND thị xã Hương T, số: 79 ngày 08/10/2019 đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen; 01 ba lô màu xanh; 01 ví da màu xanh có tổng giá trị là: 2.029.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã hư hỏng; số tiền 38.961.600 đồng cho chị Hoàng Thị L. Các vật chứng còn lại cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc xét xử và thi hành án.

Chị Hoàng Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Q bồi thường về dân sự với tổng số tiền là: 27.400.000 đồng. Hiện bị cáo Q cùng gia đình đã bồi số tiền: 7.400.000 đồng, trong đó ông Nguyễn B đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng. Còn số tiền còn lại 20.000.000 đồng theo thỏa thuận thì bị cáo chưa bồi thường cho chị L.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Q đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HTh ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q, về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, bị cáo và gia đình đã bồi thường đủ số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hữu Q, còn 01 điện thoại di động hiệu Master màu đỏ đen cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại: Chị Hoàng Thị L, anh Nguyễn T khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản còn lại theo thỏa thuận là 20.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu Q.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn B trình bày, về hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện thì ông không biết. Trong quá trình điều tra, truy tố thì ông đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo với số tiền là 25.000.000 đồng, ông B tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3] Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/8/2019, tại thôn Vân Thê T, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo Nguyễn Hữu Q đã có hành vi lấy trộm số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 109.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen, 01 ba lô màu xanh, 01 ví da màu xanh, có giá trị 2.029.000 đồng của chị Hoàng Thị L; Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 111.029.000 đồng (Một trăm mười một triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Nguyễn Hữu Q thực hiện là đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Gía trị tài sản bị chiếm đoạt là 111.029.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do động cơ tham lam, vụ lợi nên bị cáo đã lao vào con đường tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5] Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo có dự mưu từ trước, hành vi này là rất nguy hiểm cho xã hội. Về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2013 đã bị kết án 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 18/2013/HS-ST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm, chứng tỏ bản thân bị cáo không tự mình tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[6] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu Q không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q là có căn cứ pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T, gồm: 01 thẻ ATM (mở tài khoản tại Ngân hàng Agribank) mang tên Nguyễn Hữu Q; 01 điện thoại di động hiệu Master màu đỏ đen có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020. Xét thấy vật chứng đối với 01 thẻ ATM của bị cáo liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; còn 01 điện thoại di động hiệu Master màu đỏ đen thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn T khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản còn lại theo thỏa thuận là 20.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử xét không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn B cũng tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền ông đã bỏ ra để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, là ngày 07/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Hữu Q; tịch thu hóa giá, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Master màu đỏ đen. Tất cả có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy,
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT-Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Phương **Mai Đại Trọng** **Mai Văn Phú**